

Số: 18 /2022/QĐST- DS

Đồng Hới, ngày 20 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2022/TLST - DS ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP C (gọi tắt A); địa chỉ trụ sở chính: Số 442, đường Nguyễn Thị Minh K, phường 5, Quận 3, TP Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh H - Giám đốc Phòng Quản lý nợ; *Người được ủy quyền lại:* Bà Nguyễn Ngọc T - Nhân viên; Địa chỉ: Số 257, đường Trần Hưng Đ, TP H, tỉnh Quảng Bình;

- *Bị đơn:*

1. Ông Đặng Quang T; Sinh năm: 1968; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đức P, xã Đức N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

2. Bà Phạm Thị Hoài T; Sinh năm: 1970; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố 3, phường Bắc L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. *Địa chỉ cần báo:* Số 1A, ngõ 110, đường Phan Đình P, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Đình T; Sinh năm: 1942 và bà Lê Thị Hồng V; sinh năm: 1945; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Bắc L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Nguyên đơn, Bị đơn, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã thỏa thuận cụ thể như sau:

2.1. Về tiền gốc và lãi:

Về tiền gốc và lãi: A cấp tín dụng cho ông Đặng Quang T và bà Phạm Thị Hoài T căn cứ theo: Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số **QBI.CN.538.301015** ngày 02/11/2015; Hợp đồng cấp tín dụng số **QBI.CN.542.301015** ngày 03/11/2015; Căn cứ hợp đồng và văn bản thỏa thuận trên, các bên đương sự thống nhất bị đơn ông Đặng Quang T và bà Phạm Thị Hoài T còn nợ và phải trả cho Ngân hàng TMCP C (gọi tắt A) với tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 12/9/2022 là **172.715.520 đồng** trong đó nợ gốc phải trả 155.102.000 đồng; lãi trong hạn phải trả 10.870.010 đồng; lãi quá hạn phải trả: 6.743.510 đồng.

2.2. Thời hạn trả số tiền gốc và lãi trên:

Vào ngày 26 hàng tháng bị đơn - ông Đặng Quang T và bà Phạm Thị Hoài T sẽ trả cho Ngân hàng TMCP C (gọi tắt A) số tiền gốc tối thiểu là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng chẵn). Kỳ trả nợ gốc đầu tiên mà bị đơn phải trả cho Ngân hàng TMCP C (gọi tắt A) tính từ ngày 26/10/2022. Chậm nhất đến ngày 26/10/2023 thì bị đơn sẽ thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi như đã cam kết và số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 13/9/2022 cho đến khi bị đơn trả hết số tiền gốc cho Ngân hàng và bị đơn đồng ý để Ngân hàng tự quyền quyết định thực hiện các thủ tục thi hành án theo đúng quy định của pháp luật. Thứ tự trả nợ như sau: vốn gốc, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Trường hợp bị đơn vi phạm bất kỳ một lộ trình trả nợ nào thì coi như vi phạm toàn bộ lộ trình và đồng ý để cho Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thực hiện các thủ tục thi hành án theo đúng quy định của pháp luật để thanh toán toàn bộ khoản nợ vay và lãi chậm trả.

2.3. Về xử lý tài sản bảo đảm thế chấp: Nếu ông Đặng Quang T và bà Phạm Thị Hoài T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết thì Tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ gồm toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 122: địa chỉ Phường Bắc L, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Đình T và bà Lê Thị Hồng V.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các bên đương sự đã thỏa thuận phía bị đơn - ông Đặng Quang T và bà Phạm Thị Hoài T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là **4.318.000** đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngân hàng TMCP C (gọi tắt A) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C (gọi tắt A) số tiền tạm ứng án phí đã nộp **4.124.000** đồng tại biên lai số 31AA/2021/ 0001267 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng hới;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa